

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỠ CHÂU
NGHỆ AN**

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19/5/2021

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

Mẫu số 52 theo NQ số 01/2017 của HĐTP-TANDTC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỠ CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Duệ và bà Vi Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Thành Vương - Thư ký tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh châu, tỉnh Nghệ an xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử (Lần thứ hai) số 34/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị Hồng Ng, sinh năm 1995.

Trú tại: Bản P, xã CNg, huyện QC, tỉnh NA.

Tạm trú: Bản Kh, xã CH, huyện QC, tỉnh NA.

Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Vi Văn A, sinh năm 1980.

Trú tại: Bản P, xã CNg, huyện QC, tỉnh NA.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 12/01/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị Hồng Ng trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2011, chị Ng bị anh Vi Văn A bắt về làm vợ chứ không yêu đương, tìm hiểu gì. Tuy nhiên, bản thân chị cũng chấp nhận và sau đó hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Đến ngày 30/7/2014 hai người mới đến Ủy ban nhân dân xã CNg, huyện QC, tỉnh NA để đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi lấy nhau, vợ chồng sống chung với bố, mẹ đẻ của anh Vi Văn A là ông Vi Thanh V và bà Lữ Thị Q tại bản LM (nay là bản P), xã CNg,

huyện QC, tỉnh NA. Mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu xảy ra từ khi bố chồng là ông Vi Thanh V mất. Nguyên nhân là do anh Vi Văn A và mẹ đẻ là bà Lữ Thị Q thường xuyên có hành vi đánh đập chị. Do không chịu đựng được nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của mình từ đầu năm 2017 cho đến nay và giữa hai người ly thân từ đó, không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Vi Văn A. Ngoài ra chị Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không có tài liệu, chứng cứ gì giao nộp thêm cho Tòa án, không thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện

- Về con cái: Vợ chồng không có con chung và không nhận nuôi con nuôi, không ai có con riêng.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Hà Thị Hồng Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án, bị đơn anh Vi Văn A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Trước khi lấy nhau thì giữa anh và chị Hà Thị Hồng Ng có thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm. Bản thân anh không hiểu vì lý do gì mà chị Ng bỏ nhà ra đi vào năm 2014. Anh có đến nhà bố, mẹ đẻ của chị Ng để đón chị Ng về nhưng chỉ được một thời gian ngắn chị Ng lại tiếp tục bỏ nhà ra đi từ đó cho đến nay không về. Anh đã nhiều lần hỏi thăm về thông tin của chị Ng để đón về nhưng chị Ng vẫn kiên quyết không về. Hiện tại xác định bản thân vẫn còn tình cảm với vợ nên anh Vi Văn A không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Ng và đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng quay lại đoàn tụ, chung sống với nhau.

- Về con cái: Vợ chồng không có con chung và không nhận nuôi con nuôi, bản thân không có con riêng.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh Vi Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cố tình vắng mặt và che giấu địa chỉ.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 51; 56 luật Hôn nhân và gia đình, điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị Hồng Ng. Cho chị Hà Thị Hồng Ng được ly hôn anh Vi Văn A.

- Về quan hệ con cái và tài sản: Đề nghị không xem xét.

- Về án phí: Buộc chị Hà Thị Hồng Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở xem xét đầy đủ lời khai của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại xã CNg, huyện QC, tỉnh NA. Do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện QC theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự có mặt của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Hà Thị Hồng Ng trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng và đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt phù hợp quy định và được chấp nhận. Bị đơn anh Vi Văn A khi được triệu tập để lấy lời khai đã có mặt. Tuy nhiên, quá trình Tòa án tiến hành hòa giải để các đương sự quay lại đoàn tụ với nhau thì anh Vi Văn A không có mặt, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng anh Vi Văn A vẫn cố tình vắng mặt, đi khỏi địa phương và không thông báo cho chị Ng biết địa chỉ nơi anh Vi Văn A đang tạm trú và làm việc, không khai báo tạm vắng với chính quyền địa phương, không thông báo cho Tòa án biết. Căn cứ vào Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP TANDTC ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn một số quy định thi hành khoản 1 và khoản 3 điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự thì nguyên đơn là chị Hà Thị Hồng Ng đã cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn, bị đơn anh Vi Văn A không có mặt tại địa phương nhưng không thông báo cho nguyên đơn và Tòa án biết nơi tạm trú của mình, anh Vi Văn A cố tình che giấu địa chỉ. Căn cứ khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Hồng Ng và anh Vi Văn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định, quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh A là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Vi Văn A thường xuyên có hành vi đánh đập chị Ng. Do mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của mình từ đầu năm 2017 và vợ chồng cũng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị Ng xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau và từ khi sống ly thân cho đến nay giữa hai người không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Anh Vi Văn A không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng và đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng quay lại đoàn tụ với nhau. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các đương sự đến để hòa giải nhưng anh Vi Văn A cố tình vắng mặt, không có thái độ hợp tác để giải quyết vụ án. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng thực sự đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị Hồng Ng. Cho chị Ng được ly hôn anh Vi Văn A.

- Về quan hệ con cái: Chị Hà Thị Hồng Ng và anh Vi Văn A không có con chung, không nhận nuôi con nuôi, không ai có con riêng. Do đó, không xem xét.

- Về quan hệ tài sản: Chị Hà Thị Hồng Ng và anh Vi Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Hà Thị Hồng Ng phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51; 56 luật Hôn nhân và gia đình. Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ tình cảm: Chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị Hồng Ng. Cho chị Hà Thị Hồng Ng được ly hôn anh Vi Văn A.

- Về án phí: Chị Hà Thị Hồng Ng phải chịu 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) chị Ng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện QC, tỉnh NA theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001740 ngày 12 tháng 01 năm 2021. Chị Hà Thị Hồng Ng đã nộp đủ án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Tất cả đều được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh NA trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh NA;
- VKSND huyện QC;
- UBND xã CNg, huyện QC;
- Chi cục THA Dân sự huyện QC;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA;

Võ Văn Dũng